

Số: 1306/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
trong lĩnh vực lĩnh vực An toàn thực phẩm phạm vi chức năng
quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 202/2025/NQ-QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục **12** (Mười hai) thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- Ban hành mới: **12** (Mười hai) thủ tục hành chính cấp tỉnh.
- Bãi bỏ: **01** thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 19/6/2024.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt **12** (Mười hai) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập cấu hình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường niêm yết công khai đầy đủ danh mục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và bãi bỏ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM						
1	1.013838.H61	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Phí: 1.000.000 đồng/1 sản phẩm	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày

						24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
2	1.013847. H61	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Không	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
3	1.013851.	Đăng ký nội dung	10 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng	Phí: 1.100.000	1. Luật An toàn thực phẩm số

	H61	quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	làm việc	dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	đồng/lần/sản phẩm.	55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 4. Nghị định số 181/ 2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
--	-----	---	----------	--	--------------------	---

						và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
4	1.013855. H61	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	- Phí: + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

					kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở	
5	1.013858.H61	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Phí: 1.500.000 đồng/1 sản phẩm	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
6	1.013862.H61	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm.	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;

		thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long		2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
7	1.013857.H61	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện	Phí: 28.500.000 đồng.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP

				thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
--	--	--	--	--	---

8	1.013854. H61	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP.	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:</i> Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Phí: 20.500.000 đồng	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn
---	------------------	---	---	--	----------------------	---

						thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
9	1.013850. H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm). - 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:</i> Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Phí: 28.500.000 đồng.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện,

			Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).			trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
10	1.013844.H61	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	Phí: 28.500.000 đồng.	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP

		cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025				ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
11	1.013841. H61	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hữu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện</i>	Không	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/ 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007 ; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP

		nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025		thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long		ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
12	1.013829.H61	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế	Phí: 1.000.000 đồng	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07/3/2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày

				tỉnh Vĩnh Long		05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
--	--	--	--	----------------	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM			
1	1.002425.000.00.00.H61	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế - Mã TTHC: 1.013838.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc	

2. Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS) - Mã TTHC: 1.013847.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		0,5 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc	

3. Thủ tục: Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi - Mã TTHC: 1.013851.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	7,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		10 ngày làm việc	

4. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế - Mã TTHC: 1.013855.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	17,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		20 ngày làm việc	

5. Thủ tục: Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi - Mã TTHC: 1.013858

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	4,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc ày	

6. Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi - Mã TTHC: 1.013862.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	4,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày làm việc	

**7. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước -
Mã TTHC: 1.013857.H61**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	42,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		45 ngày làm việc	

8. Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước - Mã TTHC 1.013854.H61

a) Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	42,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		45 ngày làm việc	

b) Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	27,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn		01 ngày

	xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc	

9. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước – Mã TTHC: 1.013850.H61

a) Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	42,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		45 ngày làm việc	

b) Trường hợp đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm nếu cần thiết).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	27,5 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc	

10. Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 – Mã TTHC: 1.013844.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	27,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc	

11. Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 – Mã TTHC: 1.013841.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày làm việc	

12. Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu – Mã TTHC: 1.013829.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Chuyên viên xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn phụ trách xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét	Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét ký duyệt, trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn xem xét, quyết định		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét, ký duyệt quyết định Giấy chứng nhận; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; lưu trữ hồ sơ điện tử		01 ngày
Bước 5	Công chức trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		05 ngày làm việc	